

Số: 107/2025/QĐST – HNGĐ

N, ngày 02 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2025/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, tỉnh N. Căn cước công dân số: 03707****. Ngày cấp 09/01/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, tỉnh N. Căn cước công dân số: 03717*** Ngày cấp 09/4/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Công L và chị Nguyễn Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Anh Nguyễn Công L và chị Nguyễn Thị Thanh H cùng xác nhận vợ chồng có một con chung: Cháu là Nguyễn Tiểu L, sinh ngày 25/7/2002. Hiện nay cháu đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống nên anh L, chị H không đề nghị Tòa xem xét giải quyết

2.2. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Anh Nguyễn Công L và chị Nguyễn Thị Thanh H cùng xác định không đề nghị Tòa án giải quyết

2.3. *Về án phí ly hôn:* Anh Nguyễn Công L tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào

số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh Nguyễn Công L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002793, ngày 11/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Ni. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Công L số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- Phòng THADS khu vực 3-N;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3-N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hà Thiện Thành